

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 05/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 56**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! “Phát tâm bồ-đề”, đại sư Đạo Xước đối với việc “phát tâm bồ-đề” đã trình bày bốn điều như sau:

*1. Hiện thị công dụng của tâm bồ-đề*

Mọi người nghe pháp niệm Phật, đều muốn phát tâm làm Phật, cũng chính là phát khởi cái tâm “tâm này làm Phật, tâm này là Phật”. Đáng tiếc không biết rằng, cái tâm “phát tâm làm Phật” đó vốn dĩ đã là Phật rồi!

Tâm này vô cùng rộng lớn: dọc suốt ba đời, ngang khắp mười phương hư không.

Tâm này cực kỳ rốt ráo: cùng tận nguồn gốc của hết thầy pháp, giống như hư không, trọn chẳng thể nắm bắt.

Tâm này sáng suốt, tịch tĩnh, chân thường; vĩnh viễn lìa khỏi sanh diệt.

Tâm này đầy đủ tất cả: xa lìa cảnh giới của Nhị thừa.

Một khi phát khởi tâm này, cảnh khổ sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay trong sát-na liền hóa thành không. Dem công đức phát tâm như vậy hồi hướng bồ-đề thì nhất định sẽ thành tựu Phật quả. Lời này của đại sư Đạo Xước đã trực tiếp nói ra công dụng của tâm bồ-đề, vượt ngoài tình kiến, vi diệu khó suy lường.

Lại dẫn chứng từ Bồ-đề Tâm Luận của Mật tông để chứng minh. Trong Luận nói rằng: tâm bồ-đề này có thể bao hàm tất cả công đức của Bồ-tát. Nếu có thể chứng nhập tâm bồ-đề thì trở thành bậc đạo sư của tất cả trời người. Đây không chỉ đơn thuần là lý giải, vì hiểu được không đồng nghĩa với chứng nhập. Nếu tâm không rong ruổi ra bên ngoài, thì “thủy giác” hợp với “bổn giác”. Giống như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng đó quay lại soi chiếu bản thể của hạt châu. Bạn chỉ cần ngồi đó không cần đứng dậy, mọi Phật sự đều đã hoàn thành. Nếu nói về viên đôn, liệu còn có pháp nào viên đôn hơn pháp này nữa không! Những lời tán thán tâm bồ-đề này thực sự đã làm thỏa mãn bản hoài của Phật.

## *2. Hiện thị danh và thể của tâm bồ-đề*

Bồ-đề có ba loại:

Một là pháp thân bồ-đề.

Pháp thân bồ-đề chính là chân như, thật tướng, đệ nhất nghĩa không v.v..

Đại sư Đạo Xước nói: “Tự tánh thanh tịnh, thể không uế nhiễm.”

Lục tổ của Thiền tông nói: “Nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh.”

Đại sư lại nói: “Lý xuất từ thiên chân, chẳng nhờ tu mà thành.”

Đúng như Lục tổ đã nói: “Nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, đã vốn tự đầy đủ thì còn tu cái gì, thành cái gì nữa? Tâm tánh như vậy là bản thể của Phật đạo, gọi là pháp thân bồ-đề.

Hai là báo thân bồ-đề.

Khi tu đức xuất hiện công hiệu thì từ pháp thân hiển hiện ra báo thân, nhờ công đức thù thắng từ việc tu trì muôn hạnh của lục độ mà cảm được quả vị báo thân Phật. Báo thân Phật viên minh đầy đủ đức, thông đạt vô ngại, gọi là báo thân bồ-đề.

Ba là hóa thân bồ-đề.

Từ báo thân mà khởi dụng, tùy căn cơ mà hóa hiện, diệu dụng vô cùng, gọi là hóa thân. Phật Bồ-tát bi tâm vô tận, tùy cơ hóa hiện ra các loại thân để độ thoát chúng sanh hữu tình, gọi là hóa thân bồ-đề. Bên trên đã nêu rõ danh và thể của tâm bồ-đề.

## *3. Hiện thị các loại phát tâm bồ-đề*

Phát tâm bồ-đề chia làm hai loại:

Một là phát tâm phổ thông: hành giả trong lúc tu nhân, nên phát ba loại tâm:

Thứ nhất, nguyện tu tất cả thiện pháp.

Thứ hai, nhỏ sạch gốc khổ cho hết thảy chúng sanh.

Thứ ba, thấu đạt “có” và “không”. Thấu đạt “có” và “không”, đây là cửa ngõ then chốt để ngộ được tâm.

Thể nào là “không”? Trong kinh Đại Niết-bàn nói: Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát khắp tất cả pháp trong tam giới để tìm kiếm “vô minh”. Bản tánh của vô

minh trọn chẳng thể tìm được, vốn dĩ chính là giải thoát. Do vô minh là giải thoát, nên những thứ từ vô minh sanh ra như già chết, khổ não v.v. căn bản đều không có. Do nhân duyên đó, Thế Tôn an trụ trong Thường tịch diệt quang, gọi là đại niết-bàn.

Ví như trong mộng thấy hồ ăn thịt người thì vô cùng sợ hãi, thế nhưng những điều đó vốn dĩ là không. Đại sư Vĩnh Minh nói rằng: nguyện trong vô lượng kiếp, lột da làm giấy, chẻ xương làm bút, dùng máu làm mực để viết lại lời khai thị này nhằm báo đáp từ ân của Phật. Nếu đã thấu đạt vọng tưởng vốn không thì chân tánh tự nhiên hiển hiện. Đây chính là sự khai ngộ của Thiên tông. Có người đột nhiên đoạn trừ được một vài vọng niệm thô, liền lầm tưởng rằng mình đã khai ngộ. Điều này rất dễ dẫn đến việc tạo thành đại vọng ngữ!

Thế nào là “có”? Tông môn nói: bất luận ở trong phiền não hay ở trong vô minh, bắt buộc phải biết có. Kinh Niết-bàn nói: “Hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh.” Như Lục tổ nói với ngài Huệ Minh: “Chỗ bí mật nhất của việc thành Phật nằm ngay ở nơi ông.” Có người hỏi thiền sư “Phật là gì?” Thiền sư bảo: “Ra giếng mà xem.” Người ấy ra giếng nhìn xuống, hóa ra là chính mình! Phó Đại Sĩ nói: “Như vị muối trong nước, như chất keo xanh trong màu sắc, nhất định là có, nhưng không thấy hình.” Nước muối có vị mặn hay không? Nhất định là có, nhưng không thấy hình. Ví như từ tính có thể hút sắt, từ tính là gì? Cho dù mài nam châm thành bột mịn cũng không tìm thấy “từ tính”, Phật tánh cũng lại như thế. Tự tánh vốn thanh tịnh, tất cả các pháp đều không, nhưng tự tánh nhất định là có.

Hai là phát tâm Tịnh độ.

Trong Tịnh Độ Luận nói: tâm nguyện thành Phật độ chúng sanh, nhiếp thọ chúng sanh vãng sanh Tịnh độ. Việc phát tâm này xem ra có vẻ dễ hơn phần trước, nhưng thực tế lại không dễ chút nào. Bởi vì pháp môn Tịnh độ là pháp cực kỳ khó tin trong tất cả thế gian. Nếu có thể phát tâm cầu sanh Tịnh độ, lòng tin này vô cùng hiếm có. Trong kinh A-di-đà nói: mười phương chư Phật khen ngợi đức Bổn sư ở trong đời ác ngũ trược nói pháp cực khó tin trong thế gian này. Phẩm “Độc lưu thử kinh” của kinh này nói: “Nếu nghe kinh này, tin thích thọ trì, là việc khó trong khó, không gì khó hơn.” Nếu có thể tin rõ Tịnh độ, đây là việc cực kỳ khó được trong hết thảy thế gian. Điều này không có nghĩa là chúng ta không đủ năng lực để tin, mà là không chịu tin. Dùng tín tâm kiên cố này mà phát khởi đại nguyện cùng lên cõi Tịnh, thì đại trí và đại bi tự nhiên cũng ở trong đó.

Đây chính là phát tâm Tịnh độ. Bên trên đã nêu rõ các loại phát tâm bồ-đề khác nhau.

#### 4. Giải đáp nghi vấn

Kinh Chư Pháp Vô Hành nói: “Nếu người cầu bồ-đề, tức là không có bồ-đề, người đó cách xa bồ-đề như trời với đất.” Nếu phải tu vạn hạnh mới cảm được quả bồ-đề, chẳng phải mâu thuẫn với kinh Chư Pháp Vô Hành đó sao? Đại Trí Độ Luận nói: “Nếu người thấy bát-nhã, đó là bị trói buộc. Nếu không thấy bát-nhã, đó cũng là bị trói buộc. Nếu người thấy bát-nhã, đó chính là giải thoát. Nếu không thấy bát-nhã, đó cũng là giải thoát.” Bốn câu trên xem chừng mâu thuẫn, nhưng trên thực tế đều xác đáng. Vì sao vậy? Bồ-tát Long Thọ nói, nếu kiến giải của bạn không thể rời khỏi “tứ cú”, đó chính là trói buộc; ngược lại, chính là giải thoát.

Tóm lại, chỉ cần có thể lìa khỏi “tứ cú”, tất cả pháp đều là bát-nhã. Ngược lại, bất kể tu pháp gì cũng đều là pháp hữu vi. Làm sao mới lìa khỏi tứ cú? Về phần phàm phu, tốt nhất là niệm Phật hoặc trì chú. Chỉ cần niệm đến mức miên mật, tự nhiên đều buông xuống tất cả, đó chính là “không trụ vào đâu”; đồng thời niệm Phật liên tục không gián đoạn, đó chính là “sanh tâm”. Chỉ có bậc Địa thượng Bồ-tát mới đạt được “vô trụ sanh tâm”, song phàm phu cũng có thể “thâm hợp đạo mầu”. Đây chính là chỗ thù thắng của việc trì danh niệm Phật.

Ngoài ra, người muốn phát tâm bồ-đề cần phải xa lìa ba loại pháp trái nghịch:

1. Ngã tâm tham luyện tự thân. Phải dựa vào “trí tuệ môn”, không cầu sự vui cho riêng mình, khiến tâm tham luyện thân mình được điều phục.

2. Tâm không làm chúng sanh an lạc. Phải dựa vào “từ bi môn”, nhổ sạch mọi khổ nạn của chúng sanh, xa lìa tâm không làm chúng sanh an lạc.

3. Tâm cung kính cúng dường tự thân. Chủ yếu biểu hiện ở việc:

Thứ nhất, khiến cho bản thân có rất nhiều tri thức và năng lực.

Thứ hai, tự mình nảy sinh một kiến giải, rồi bằng mọi giá tranh đấu với người khác. Đây chính là tâm cung kính cúng dường tự thân. Phải dựa vào “phương tiện môn”, tâm thương xót hết thảy chúng sanh, xa lìa tâm cung kính cúng dường tự thân.

Trên đây là nội dung của việc phát tâm bồ-đề.

“Nhất hướng chuyên niệm A-di-đà Phật.” Trong Di-đà Yếu Giải nói: trong tất cả các phương tiện, trực tiếp nhất, viên đốn nhất, không gì bằng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Trong tất cả các pháp môn niệm Phật, giản dị nhất, ổn thỏa nhất, không gì bằng “tín, nguyện, trì danh”. Lại nói, hồng danh của A-di-đà Phật là do vạn đức thành tựu, dùng việc trì danh để thu nhiếp toàn bộ vạn đức của Di-đà.

Ví dụ, người thợ xây ở trên tường gọi “vữa!”, vữa liền được đưa lên; gọi “nước!”, nước liền được đưa lên. Cho nên, trì danh hiệu Phật là chánh hạnh, không cần phải đi quán tưởng hay tham cứu thêm nữa. Đại sư U Khê trong Viên Trung Sao nói: phàm phu mới phát tâm, có miệng là có thể xưng danh, có tâm là có thể trì niệm, người người đều có thể tu trì. Chấp trì danh hiệu, bất kể rảnh hay bận, không nề động hay tĩnh, đi đứng nằm ngồi thấy đều có thể tu trì. Ví như ông Hoàng thợ rèn thời xưa, vừa đập sắt vừa niệm Phật mà tu thành công ngay trong lúc lao động.

Trong kinh Quán Phật Tam-muội nói: Phật khuyên phụ vương tu niệm Phật tam-muội. Phụ vương hỏi: “Vì sao không để trẫm tu pháp thâm diệu?” Phật đáp: “Đó không phải là cảnh giới mà phàm phu có thể tu được.” Phụ vương lại hỏi: “Niệm Phật có công đức gì?” Phật đáp: “Ví như một cây chiên-đàn sắp trưởng thành, mùi hương nồng nàn của nó có thể chuyển hóa mùi hôi thối của cả rừng y-lan. Công đức niệm Phật cũng là như thế.” Nếu có thể niệm mãi không thôi, từng niệm nối tiếp nhau, nhất định sẽ sanh đến trước Phật. Chỉ sau khi vãng sanh mới có thể triệt để chuyển hóa tập khí xấu thành từ bi. Kinh Văn-thù Bát-nhã nói: Do chúng sanh ngu độn, đối với “nhất chân pháp giới quán” hay “viên đốn tam quán” căn bản không cách nào hiểu được, song chỉ cần niệm Phật không gián đoạn, tự nhiên sẽ được vãng sanh.

Trong Tịnh Tu Tiệp Yếu nói: sáu chữ hồng danh có thể thống nhiếp tất cả pháp môn. Sự tướng thị hiện ở Tịnh độ Cực Lạc toàn thể đều là thật tướng. Ví như toàn bộ thể của sóng chính là nước. Khi niệm Phật, vọng tâm tự nhiên quy về chân như. Cái tâm có thể niệm và vị Phật được niệm, mỗi tâm đều nằm ngay nơi bản tánh. Do vậy, chuyên tu một môn chính là trì hết thấy môn. “Tùng tiếng thức tỉnh chính mình”, chẳng phải là khai ngộ sao? Đây chính là Thiên. “Mỗi niệm không lìa Bản tôn”, đây chính là Mật. Cảnh giới suối ao, hoa chim, rừng cây v.v. ở Tịnh độ đều tùy theo ý của chúng sanh. Vì vậy, mượn y báo và chánh báo của Cực Lạc để hiển lộ bản tâm của chính mình. Thủy giác và bản giác không rời nhau, trực chỉ hướng về bản tâm, hễ thoáng chốc trái nghịch, liền rơi vào vô minh.

Trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nói: người mới phát tâm cần có định khóa, từ ít đến nhiều. Ban đầu tâm còn tán loạn, dần dần mới có thể định lại. Bất luận niệm được bao nhiêu, có tán loạn hay không, chỉ cần tiếp nối niệm mãi, cả đời không lay chuyển, cuối cùng đều được vãng sanh.

Trong An Lạc Tập nói: người mới học không thể lia tướng, chỉ cần nương vào tướng mà chuyên tâm niệm mãi thì không một ai không vãng sanh, đối với việc này không cần phải hoài nghi. Câu nói này vô cùng, vô cùng quan trọng! Những bà lão không biết chữ hay trẻ nhỏ cũng được vãng sanh chính là vì lý do này.

Niệm Phật có bốn bí quyết lớn:

1. Không tham cảnh an tĩnh.
2. Không trừ vọng tưởng.
3. Không tham cứu “người niệm Phật là ai?”
4. Không cầu nhất tâm.

Cứ theo bốn bí quyết lớn này mà niệm, người người đều có thể làm được. Chỉ cần thật thà trì danh, không ai không vãng sanh.

Để hiểu sâu hơn nữa về “nhất hướng chuyên niệm”, trong Quán Niệm Pháp Môn nói “nhất hướng chuyên niệm” có ba hàm nghĩa:

1. Chỉ thờ một tượng A-di-đà Phật, chỉ niệm một câu “Nam-mô A-di-đà Phật”, các pháp khác đều buông bỏ.
2. Chỉ lấy niệm Phật làm chánh nghiệp. Để trợ giúp cho chánh nghiệp, có thể kiêm tu các pháp khác.
3. Lấy niệm Phật làm chánh, không bỏ các môn tu khác, nhưng phải phân biệt rõ chánh phụ.

Ngài Bành Thiệu Thăng nói: hành giả một khi đã phát tâm bồ-đề thì nên tu hạnh Bồ-tát. Đối với mọi thiện hạnh, cho đến vô lượng công đức, đều dùng tâm tâm và chí thành tâm hồi hướng Tịnh độ Cực Lạc, đó cũng gọi là “nhất hướng chuyên niệm”. Cách nói này rất khế hợp với căn cơ thời nay.

Đại sư Ngẫu Ích nói: người tham thiền muốn vãng sanh Tây Phương không cần phải đổi qua niệm Phật. Chỉ cần đầy đủ tín nguyện thì tham thiền cũng là hạnh Tịnh độ. Ví như đại sư U Khê cả đời tu trì các sám pháp như Pháp Hoa, Di-đà, Lăng-nghiêm v.v.. Lúc sắp mạng chung, ngài biết trước ngày giờ, xướng lên đề kinh Diệu Pháp Liên Hoa mà vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Có thể thấy, chỉ

cần phát tâm bồ-đề, trì danh hiệu Phật, dù có kiêm tu các pháp khác vẫn có thể gọi là “nhất hướng chuyên niệm”.

Thế nhưng nói đi cũng phải nói lại, muốn biến “chỗ lạ thành quen, chỗ quen thành lạ”, thì chuyên tinh một môn hiệu quả hơn, hay kiêm tu nhiều môn hiệu quả hơn? Điều này không cần nói cũng tự rõ. Đây chính là cái lợi của việc nhất tâm chuyên chí.

Đại sư Thiện Đạo nói: đức Đại thánh thương xót chúng sanh, trực tiếp khuyên chuyên niệm danh hiệu, chính là vì xưng danh tương đối dễ dàng. Chỉ cần niệm niệm tiếp nối, niệm mãi cho đến lúc mạng chung thì mười người niệm mười người sanh, trăm người niệm trăm người sanh. Vì sao vậy? Bởi vì không có tạp duyên nên đắc được chánh niệm, bởi vì tương ưng với bản nguyện của Phật, bởi vì không làm trái với lời dạy của Phật. Nếu bỏ chuyên niệm mà tạp tu thì trong trăm người hiếm được một hai người, trong ngàn người hiếm được ba bốn người. Có thể thấy, tạp tu chẳng phải là tuyệt đối không được, mà là người thành tựu rất hiếm hoi.

“Tu các công đức”, vâng làm theo lục độ, tu trì các loại công đức.

“Nguyện sanh nước ấy”, đem công đức tu trì hồi hướng về Tây Phương Tịnh độ, cầu sanh nước ấy. Đại sư Vĩnh Minh nói: rộng tu muôn điều thiện, đồng quy về Cực Lạc. Trong kinh A-di-đà nói: chúng sanh nghe đến thế giới Cực Lạc và A-di-đà Phật, biết rõ trong nước không có thoái chuyển, thọ mạng vô lượng, công đức tăng thượng, thì nên lập tức phát nguyện vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Đối với người học Tịnh tông, câu nói này vô cùng quan trọng. Đã tin rồi thì nên lập tức phát nguyện. Bởi vì dùng nguyện dẫn dắt hạnh, có nguyện rồi mới có hành động. Có thể thấy, “nguyện sanh nước ấy” là mấu chốt của việc vãng sanh.

Đoạn nhỏ thứ hai:

***“Những chúng sanh này, lúc sắp mạng chung, A-di-đà Phật cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt, trong khoảnh khắc liền theo đức Phật ấy sanh về cõi kia, tự nhiên hóa sanh trong hoa bảy báu, trí tuệ dũng mãnh, thần thông tự tại.”***

“Lúc sắp mạng chung.” Vãng sanh Tịnh độ là việc xảy ra trước khi mạng chung. Vấn đề này cần phải đặc biệt coi trọng. Có người lầm tưởng vãng sanh là việc sau khi chết, nhận thức này là hoàn toàn sai lầm. Có những bậc căn tánh lành lợi, ngay đời này đã có thể chứng được vô sanh pháp nhẫn. Dầu không đạt được bước này, thì vãng sanh cũng là việc của đời này. Hoàng Niệm lão nói: tôi từng

hỏi thượng sư Cống Cát rằng vãng sanh Tịnh độ có giống với “tức thân thành tựu” của Mật tông không? Ngài ấy hỏi ngược lại tôi: “Ông hỏi Tịnh độ nào?” Tôi đáp: “Tịnh độ Cực Lạc của A-di-đà Phật.” Ngài nói: “Hoàn toàn giống nhau.” Có thể thấy, vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc chính là “tức thân thành tựu” của Mật tông. Rất nhiều người lầm tưởng chỉ có Mật tông mới có thể tức thân thành tựu, đây là một luận điểm sai lầm rất lớn.

“Lúc sắp mạng chung, A-di-đà Phật cùng các thánh chúng hiện ở trước mặt.” Bản dịch thời Đường của kinh A-di-đà nói: “Lúc sắp mạng chung, Phật Vô Lượng Thọ cùng vô lượng đệ tử Thanh văn và chúng Bồ-tát vây quanh trước sau, đến trước mặt người đó, từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn.” “Từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn” ở đây chính là tâm tùy của Tịnh tông. Con người khi lâm chung, gió đao cắt thân thể, giống như rùa sống bị lột mai, đau đớn đến cực điểm. Do vậy, người thông thường căn bản không cách nào dụng công được. Phật dùng lòng từ bi gia hộ, khiến cho hành nhân được “nhất tâm bất loạn”, hành nhân mới có thể mười niệm tiếp nối mà vãng sanh Tịnh độ. Đây là mấu chốt vãng sanh của phàm phu.

Trong kinh Bi Hoa nói: Phật cùng đại chúng vây quanh trước sau, Phật nhập Vô É tam-muội, dùng sức tam-muội thuyết pháp cho hành nhân. Hành nhân sau khi nghe pháp, đoạn trừ tất cả khổ não, được đại hoan hỷ, ngay lập tức chứng được Bảo Trí tam-muội. Hành nhân dùng sức tam-muội trì danh hiệu Phật, chứng được vô sanh pháp nhẫn, vãng sanh Tịnh độ Cực Lạc. Do vậy, Tịnh tông được gọi là “môn tha lực”, “giáo phái quả”. Hoàng Niệm lão nói, tu pháp gì cũng được, nhưng đời này muốn thoát ly lục đạo, nếu không cầu sanh Tịnh độ thì căn bản không thể làm được!

Năm xưa khi Nhị tổ của Thiên tông đắc được tâm ấn, tổ Đạt-ma nói với ngài: “Ông đã được tâm tùy của ta.” Trong kinh này, câu “từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn” chính là tâm tùy của Tịnh tông. Lúc sắp mạng chung, Phật dùng lòng từ bi gia hộ, khiến cho hành nhân nhất tâm bất loạn thì mới có thể vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói: “Được vãng sanh hay không, hoàn toàn do có tín nguyện hay không.” Rất nhiều hành nhân Tịnh độ không nhận thức được điều này, niệm Phật riết nản lòng thoái chí. Có người thậm chí đổi sang tu pháp môn khác mà không biết pháp môn khác còn khó hơn, cuối cùng một việc cũng không thành. Nếu đời này có thể đạt đến nhất tâm bất loạn thì đương nhiên là tốt nhất. Nếu đạt đến “sự nhất tâm”, có thể sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Nếu đạt đến

“lý nhất tâm”, có thể sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, phần chứng cõi Thường tịch quang.

“Trong hoa bảy báu”, người vãng sanh tự nhiên hóa sanh trong hoa sen bảy báu. “Bảy báu” không phải là trân bảo của thế gian, mà tỉ dụ cho hoa này cực kỳ trang nghiêm, thù thắng, thanh tịnh. “Tự nhiên hóa sanh”, hoa sen và người đồng thời xuất hiện, không phải kiểu hóa sanh của thai, noãn, thấp, hóa, hết sức không thể nghĩ bàn. Trong Pháp Hoa Văn Cú nói: người hóa sanh trong hoa sen là sự hóa sanh vượt trội thế gian, rất không thể nghĩ bàn. Đây là nhờ nguyện lực thù thắng của đức Di-đà cảm ứng mà thành, không phải do nhân duyên nghiệp lực mà sanh. Sanh lên trời hay đọa địa ngục cũng là hóa sanh, nhưng đó là do thiện nghiệp và ác nghiệp cảm ứng mà thành.

Mọi người có rất nhiều tranh luận về nguồn gốc loài người. Kinh Phật nói: thai, noãn, thấp, hóa thấy đều có thể sanh ra người. Người nguyên thủy hoặc là hóa sanh, hoặc là từ khi biến thành, hoặc là thấp sanh.

“Trí tuệ dũng mãnh”, “trí tuệ” vô cùng quan trọng. Thành Phật chính là sự thành tựu của trí tuệ. Nếu có thể chuyển tám thức thành bốn trí thì thành công. Người vãng sanh thượng phẩm trí tuệ sắc bén, có thể đoạn trừ tất cả phiền não.

“Thần thông tự tại”, Bồ-tát của Cực Lạc thần thông tự tại vô ngại, trong chớp mắt có thể thâm tóm thế giới cách xa 1 tỷ 400 triệu năm ánh sáng vào lòng bàn tay.

Đoạn nhỏ thứ ba:

***“Do vậy, A-nan, nếu có chúng sanh nào muốn trong đời này thấy A-di-đà Phật, phải phát tâm vô thượng bồ-đề, lại nên chuyên niệm cõi nước Cực Lạc, thiện căn đã tích lũy nên đem hồi hướng. Nhân đó thấy Phật, sanh về nước ấy, được bất thoái chuyển, cho đến vô thượng bồ-đề.”***

Phật bảo ngài A-nan: nếu đời này muốn thấy được A-di-đà Phật, nên phát tâm vô thượng bồ-đề, chuyên niệm các loại công đức của Tịnh độ Cực Lạc; lại còn phải tích công bồi đức, đem tất cả công đức hồi hướng về Tịnh độ Cực Lạc; như vậy nhất định sẽ vãng sanh Tịnh độ, hoa nở thấy Phật, vĩnh viễn không bị thoái chuyển. Cho dù có quay lại thế giới Ta-bà hay vào trong địa ngục độ chúng sanh, cũng vĩnh viễn không bị thoái chuyển. Tu hành ở thế giới Ta-bà, khó khăn lắm mới tiến được một bước thì đã có nhân duyên khiến bạn lùi chín bước chực chờ. Mọi người nhất định phải có tinh thần “chèo thuyền ngược nước”, không

được lơ lửng một nhịp chèo. Nếu như lơ lửng một nhịp, lập tức sẽ bị trôi ngược lại mấy cây số.

Có người sẽ hỏi: Thiên tông đề cao công đức tự tâm, Tịnh tông lại dựa vào Phật bên ngoài tiếp dẫn, hai bên chẳng phải là mâu thuẫn sao? Dưới đây dùng ba bộ luận để giải thích vấn đề này:

1. Đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải: pháp môn Tịnh độ hoàn toàn nằm ở chỗ thấu đạt “Phật bên ngoài” chính là “Phật tự tâm”. Nếu kiêng kỵ bàn về “Phật bên ngoài”, chứng tỏ “cái nhìn về người” vẫn chưa quên. Nếu nghiêng về “Phật tự tâm”, chứng tỏ “cái nhìn về mình” vẫn còn kiên cố. Nếu ngay cả tín nguyện đều không đầy đủ, vãng sanh còn chẳng đạt được, thì còn bàn gì đến việc ngộ nhập Phật lý. Dùng tâm phàm phu để chứng nhập thật tướng, duy chỉ có pháp môn niệm Phật là dễ dàng nhất. Đức Di-đà và thánh chúng hiện tiền, không phải Phật bên ngoài đến đón, mà chính là sự hiển hiện của tự tâm. Nhờ y báo và chánh báo của Cực Lạc để hiển lộ tự tâm. Pháp này cực sâu cực diệu, phá trừ tất cả hý luận, chém sạch mọi tình kiến. Duy chỉ có những bậc như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Vĩnh Minh mới có thể triệt để đảm đương. Những kẻ thế trí biện thông, cho đến hạng thông Nho, Thiên khách, đầu tư duy hết mức cũng càng nghĩ càng không hiểu. Chẳng bằng hàng ngu phu ngu phụ thật thà niệm Phật, ngầm thông Phật trí, thâm hợp đạo mầu.

2. Trong Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận nói: bàn luận về Phật tự tâm và Phật bên ngoài thấy đều là hý luận. Chỉ khi chứng đến mức “quên cả người và ta” thì mới thấu đạt “ta” và “người” vốn dĩ không hai! Mọi người chính là bị thức thứ sáu làm hỏng, sanh ra đủ loại phân biệt. Pháp thân của chư Phật vắng lặng thường tịch. Nhờ sự gia trì từ nguyện lực của Di-đà, hành nhân “cảm ứng đạo giao”, thấu đạt Phật tự tâm chính là Phật bên ngoài. Tự tâm và pháp thân của Di-đà vốn dĩ chính là một thể. Phàm phu hễ sanh tình niệm thì trí tuệ liền bị ngăn cách, không thể thấu đạt tự tâm. Chúng sanh do nghiệp lực nên hiển hiện ra phần đoạn sanh tử hư huyền. Giống như ở dưới mái tranh, không thấy được ánh mặt trời. Nếu niệm lực khẩn thiết kiên cố, nghiệp duyên tự nhiên thanh tịnh, giống như dỡ bỏ mái tranh, bỗng nhiên thấy được ánh mặt trời. Nhân đó mà tự tại vãng sanh, sau khi chứng được vô sanh mới bắt chợt đại ngộ, kỳ thực vẫn luôn nằm trong bản tâm.

3. Đại sư Liên Trì nói trong Di-đà Sớ Sao: kẻ chấp vào sự tướng mà mê làm về lý, giống như đứa trẻ đọc kinh, chỉ biết đọc mà không hiểu nghĩa. Mọi người cả ngày niệm Phật mà không biết rằng chính là Phật đang niệm. Kẻ chấp

vào lý mà bỏ mất sự tương, giống như người nghèo cầm cuốn sổ cái của người giàu mà cho rằng mình phát tài, không biết đó là tài sản của người ta, không liên quan gì đến bạn. Cho dù bạn biết Phật chính là tâm, nhưng cái tâm hiện tại của bạn quyết không phải là Phật. Giống như tấm gương bị bôi đầy mực, ánh sáng của gương không hiển hiện ra được. Xét về lý, vốn không có gì để niệm. Xét về sự, tuy không có gì để niệm nhưng vẫn phải “tịnh niệm tiếp nối”. Bởi vì “hữu niệm chẳng khác vô niệm, vô niệm chẳng khác hữu niệm”. Đây là để phá trừ tình chấp của chúng sanh. Rất nhiều người hiểu “vô niệm” thành “ngoan không”, đây là kiến giải đoạn diệt cực kỳ nghiêm trọng. Tâm kinh nói: “Sắc chính là không, không chính là sắc”, sắc và không vốn dĩ là không hai. Từ sự trì đạt đến lý trì, từ bản trí đạt đến Phật trí, mới có thể gọi là đại trí.

Đại sư lại nói: người chỉ biết chấp vào những sự tương này mà có thể niệm niệm tiếp nối không dứt, vẫn có thể đạt được phẩm vị vãng sanh. Nếu người chỉ biết chấp vào lý mà bỏ rơi sự tu, ngược lại còn chuốc họa “rớt vào trong không”! Những câu này nói cực kỳ hay, nếu chưa thật sự khai ngộ mà lại xem thường việc niệm Phật, cuối cùng sẽ chuốc lấy họa “rớt vào trong không”! Mối nguy hại của việc trọng Thiên kinh Tịnh này thực sự vô cùng nghiêm trọng. Lại có những người chỉ coi trọng Tịnh độ, không cho phép bàn một chút gì về Thiên, cách làm này cũng hơi quá đáng. Đối với người sơ cơ, chỉ có hiểu biết và học tập rộng rãi thì mới có thể đi vào chiều sâu. Thế nhưng suy cho cùng, vẫn phải kiên trì chuyên tu một môn. Đối với bậc thượng căn mà nói, thì không còn những phân biệt này nữa, không còn khái niệm chuyên tu hay kiêm tu.

Tóm lại mà nói, vãng sanh bậc thượng gồm có năm điều:

1. Xả nhà, lìa dục mà làm sa-môn.
2. Phát tâm bồ-đề.
3. Chuyên niệm đức Phật ấy.
4. Làm các công đức.
5. Nguyện sanh về nước ấy.

Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!